

Bản án số: 75/2019/DSST  
Ngày 06 tháng 12 năm 2019  
*Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

---

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông LÊ CÔNG QUYỀN.

2/ Bà LƯU THỊ TUYẾT MAI.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh N tham gia phiên tòa:** Ông VÕ HOÀNG NHÂN - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: QUỲ TÍN DỤNG NHÂN DÂN PHƯỜNG 3**

Địa chỉ: Số 145 đường Nguyễn Thái Học, Khu phố 3, Phường 3, thành phố N, tỉnh N.

**\* Người đại diện theo pháp luật:** Bà **Trần Ngọc Đ** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - (vắng mặt).

**\* Người đại diện hợp pháp (Văn bản ủy quyền số: 162/2019/GUQ-QTDP3 ngày 04/6/2019):** Ông **Đỗ Tân L**, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, thành phố N, tỉnh N - (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

**- Bị đơn: Chị HUỖNH NGỌC Y**, sinh năm 1985 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 18, Hẻm 125, Quốc lộ 22B, Tổ 17, ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 1<sup>A</sup>, ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N - (vắng mặt);

2/ Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà 18, Hẻm 125, Quốc lộ 22B, Tổ 17, ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N - (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019 và lời trình bày của ông **Đỗ Tấn L** là người đại diện hợp pháp của **Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3** thể hiện như sau:*

Ngày 23/7/2014 Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 có ký hợp đồng tín dụng cho chị Huỳnh Ngọc Y vay số tiền 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng), chồng của chị Y là anh Nguyễn Văn L đứng tên thừa kế, hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn trả nợ 23/7/2015, mục đích vay tiền sử dụng vào việc đầu tư vốn cho anh L hàn gia công cửa sắt, lãi suất trong hạn 1,20%/ tháng, lãi quá hạn 1,8%/ tháng, tất toán tiền gốc và lãi một lần vào cuối kỳ. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, chị Y có thể chấp quyền sử dụng diện tích 79m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N, thửa đất số 466, tờ bản đồ số 38 do chị Huỳnh Ngọc Y đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 16/02/2011, có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh N ngày 23/7/2014.

Sau khi nợ quá hạn, cán bộ Quỹ tín dụng có đến nhà làm việc thì gặp mẹ ruột của chị Y là bà Huỳnh Thị T, bà T trình bày chị Y không có ở nhà, bà có trả nợ thay cho chị Y. Từ ngày vay đến nay, chị Y và bà T có trả nhiều lần cho Quỹ tín dụng được số tiền gốc 28.534.900 đồng, tiền lãi 5.740.800 đồng, hiện còn nợ gốc 49.465.100 đồng và tiền lãi 63.217.100 đồng, tổng cộng là 112.682.200 đồng (một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng), nợ quá hạn đã lâu.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 yêu cầu vợ chồng chị Huỳnh Ngọc Y và anh Nguyễn Văn L trả số tiền vay còn nợ gốc tính đến ngày 06/12/2019 là 112.682.200 đồng (một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/12/2019 cho đến khi chị Y, anh L trả dứt nợ. Trong trường hợp chị Y, anh L không trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 được quyền ưu tiên thanh toán từ việc phát mãi tài sản mà chị Y đã thế chấp cho Quỹ tín dụng để thu hồi nợ.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án nhiều lần triệu tập chị Y, anh L để lấy lời khai, công khai chứng cứ, H giải nhưng không lần nào chị Y, anh L có mặt nên không lấy được lời khai của chị Y, anh L.

Tại biên bản xác minh ông **Đỗ Văn Lót** - Trưởng Ban quản lý ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H thể hiện: Anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 1A, ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N, sống chung với mẹ. Sau khi vợ

chồng Y và L ly hôn thì mẹ con của anh L cũng bán nhà đi nơi khác sinh sống, đi đâu không rõ.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2019 bà Huỳnh Thị T trình bày:** Vợ chồng Huỳnh Ngọc Y và Nguyễn Văn L trước đây sống chung nhà với bà và có 02 con chung, đến khoảng năm 2014-2015 Y và L ly hôn, Y và 02 con sống chung với bà còn L lấy vợ khác và về nhà mẹ ruột của L sống, sau đó mẹ con của L bán nhà đi đâu bà không rõ. Sau khi ly hôn Y bỏ đi làm ăn xa, khoảng 4-5 tháng đầu Y có gửi tiền về cho bà nuôi 02 con, sau đó bà không còn liên lạc với Y được nữa, bà có đi tìm kiếm nhưng không gặp. Bà đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và thông báo cho chị Y biết. Việc chị Y vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 bà hoàn toàn không biết, sau khi chị Y bỏ nhà đi, nợ quá hạn, cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 đến nhà gặp bà để làm việc thì bà mới biết. Bà có trả nợ thay cho chị Y nhưng trả được số tiền bao nhiêu bà không nhớ. Bà xin nhận trách nhiệm trả nợ thay chị Y cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả nợ gốc dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, xin phần tiền lãi và ngưng tính tiền lãi.

Do chị Y và anh L không có mặt ở địa phương nên Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, các văn bản tố tụng cho chị Y, anh L bằng thủ tục niêm yết công khai và tổng đạt qua bà T để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

**Tại phiên tòa, ông Lộc vắng mặt có lý do; chị Y, anh L và bà T vắng mặt không có lý do.**

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3, buộc chị Y và anh L có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 số tiền gốc 49.465.100 đồng và tiền lãi 63.217.100 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 112.682.200 đồng (một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị Y, anh L trả dứt nợ. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Ông Đỗ Tấn L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt; chị Huỳnh Ngọc Y là bị đơn, anh Nguyễn Văn L, bà Huỳnh Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

**[2] Về quan hệ tranh chấp:** Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 23/7/2014 do Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 cung cấp thể hiện việc chị Huỳnh Ngọc Y có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 là có thật. Do chị Y không trả tiền gốc và lãi cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 khởi kiện tranh chấp về “*Hợp đồng tín dụng*” đối với chị Y là có căn cứ theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005.

**[3] Về nội dung tranh chấp:** Xét lời trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 cung cấp thể hiện: Ngày 23/7/2014 chị Y có ký kết hợp đồng tín dụng vay của Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 số tiền 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng), anh L đứng tên thừa kế, hình thức vay có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiền sử dụng vào việc đầu tư vốn cho anh L hàn gia công cửa sắt, lãi suất trong hạn 1,20%/ tháng, lãi quá hạn 1,8%/ tháng, tất toán tiền gốc và lãi một lần vào cuối kỳ.

Xét thấy Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 là một tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, việc chị Y vay tiền của Quỹ tín dụng thỏa thuận mức lãi suất là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi ký kết hợp đồng do chị Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay, nên chị Y có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 số tiền gốc còn lại, tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp.

Theo bảng kê tiền gốc và lãi ngày 03/12/2019 do Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 cung cấp thể hiện: số dư nợ gốc và tiền lãi của chị Y tính đến ngày 06/12/2019 là 112.682.200 đồng (gốc 49.465.100 đồng + tiền lãi 63.217.100 đồng). Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 là có cơ sở chấp nhận, cần buộc chị Phượng có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay tính đến hết ngày 06/12/2019 là 112.682.200 đồng là phù hợp.

Căn cứ hợp đồng thế chấp tài sản số: 847/HĐTC ngày 23/7/2014 đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 với chị Y, anh L thể hiện: Diện tích 79m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp Hiệp H, xã Hiệp T, huyện H, tỉnh N, thửa đất số 466, tờ bản đồ số 38 do chị Huỳnh Ngọc Y đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 16/02/2011 đã được chị Y, anh L đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh N ngày 23/7/2014; ngoài ra, căn cứ Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số: 10622/2/HĐTD ngày 23/7/2014 đã ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 với chị Y thể hiện: “*Nếu có rủi ro, Quỹ tín dụng được quyền xử lý tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ*”. Do đó, trong trường hợp chị Y, anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 được quyền ưu tiên thanh toán từ việc phát mãi diện tích đất mà chị Y đã thế chấp và tài sản gắn liền với diện tích đất này để thu hồi nợ.

Đối với số tiền bà T đã trả nợ thay chị Y, anh L cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi bà T có đơn khởi kiện.

Chị Y, anh L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

**Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 318, 322, 323, 325, 342, 350, 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 đối với chị Huỳnh Ngọc Y và anh Nguyễn Văn L.**

Buộc chị Huỳnh Ngọc Y và anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 06/12/2019 là 112.682.200 đồng (một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Y, anh L **còn** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

Sau khi chị Y, anh L trả hết nợ, Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp lại cho chị Y. Trong trường hợp chị Y, anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 được quyền ưu tiên thanh toán từ việc phát mãi diện tích đất mà chị Y đã thế chấp và tài sản gắn liền với diện tích đất này để thu hồi nợ.

Đối với số tiền bà T đã trả nợ thay chị Y, anh L cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi bà T có đơn khởi kiện.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Huỳnh Ngọc Y và anh Nguyễn Văn L phải chịu 5.634.000 đồng (năm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh N hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Phường 3 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.439.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013518 ngày 05 tháng 6 năm 2019.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;*

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Báo các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**